

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 344/2023/HSPT

Ngày: 26-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân.

2. Ông Bùi Đức Nam.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 315/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HSST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B T, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Con ông Hồng M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Không có chồng; có 02 con, đứa lớn sinh năm 1995, đứa nhỏ sinh năm 2003; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 09/02/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, theo bản án số 09/2021/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 12/01/2023 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hồng T đọc trên mạng xã hội thấy nhóm Giúp việc nhà Thành phố Hồ Chí Minh có thông tin ông Nguyễn Hữu T1 tìm người giúp việc nhà cùng số điện thoại của ông. T liền điện thoại cho ông T1 và ông T1 hẹn Thảo sáng ngày 07/12/2022 đến căn hộ GM1 – 03.08 số A P, Phường I, quận P để thử việc.

Vào khoảng 09 giờ ngày 07/12/2022, T điều khiển xe máy mang biển số 59C3-288.13 đến địa chỉ A P, Phường I, quận P và được bà Phan Lê C vợ ông T1 xuống dẫn lên căn hộ GM1 – 03.08. Trong lúc dọn dẹp nhà, T quan sát thấy 01 (một) chiếc laptop hiệu Macbook để trên bàn tại khu vực bếp và 02 (hai) chiếc đồng hồ hiệu Apple Watch để trên bàn trong phòng ngủ thì T nảy sinh ý định trộm cắp các tài sản này. Do trong nhà có gắn hệ thống camera an ninh, T sợ ghi hình ảnh của mình lúc thực hiện hành vi phạm tội, nên lúc bà C không để ý thì T dùng cán cây chôi đẩy camera quay sang góc khác. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc bà C đang cho con ngủ, T lén lút lấy 02 (hai) chiếc đồng hồ Apple Watch giấu vào trong túi áo, còn chiếc laptop hiệu Macbook thì ôm ở phía trước người bên trái, còn tay phải cầm đôi dép và rời khỏi nhà bà C. Sau đó, T vào phòng kỹ thuật của chung cư gần đối diện nhà bà C để cất chiếc laptop vào bên trong áo khoác của mình rồi đi xuống bãi giữ xe. T để chiếc laptop ở ba ga phía trước xe, còn 02 (hai) chiếc đồng hồ hiệu Apple Watch thì để ở giỏ xe tự chế, phía sau cổ xe cùng với chiếc điện thoại di động của T. Vì để quên chìa khóa nên T quay lại nhà bà C lấy chìa khóa rồi điều khiển xe chạy đi và trên đường về T ghé vào một tiệm sửa điện thoại trên đường H, Quận G không rõ địa chỉ để hỏi bán 02 chiếc đồng hồ A. Tại đây T phát hiện 02 chiếc đồng hồ Apple Watch lấy trộm tại nhà bà C và chiếc điện thoại di động Nokia của bị cáo đã bị rơi mất, nên T chỉ nhờ mở khóa chiếc laptop hiệu Macbook với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi mang về nhà cất giữ. Ngày 08/12/2022 ông T1 đến Công an P, quận P trình báo sự việc mất trộm. Cùng ngày 08/12/2022 được con trai là Nguyễn Hồng Tấn M1 vận động nên T đến Công an P, quận P đầu thú và giao nộp chiếc laptop hiệu Macbook.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận P thì: 01 (một) laptop hiệu Macbook Pro mua vào năm 2020, đã qua sử dụng có giá trị là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng); 01 (một) đồng hồ A seri 6, màu đen, đã

qua sử dụng có giá trị là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) và 01 (một) đồng hồ Apple Watch seri 6, màu hồng, đã qua sử dụng có giá trị là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Tổng cộng là 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng).

Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho bị hại và bị hại đã làm đơn bãi nại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 65, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Thị Hồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù theo bản án 09/2021/HS-ST ngày 09/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 11, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và về quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Ngày 26/7/2023, bị cáo Nguyễn Thị Hồng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do kháng cáo là mức án chưa phù hợp với những tình tiết giảm nhẹ có trong vụ án, cụ thể: Thời gian thử thách của bản án trước là 24 tháng bị cáo đã chấp hành 23 tháng và trong khoảng thời gian này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả và được bị hại bãi nại; tình trạng sức khỏe của bị cáo không tốt, có bệnh lý tăng huyết áp, nhồi máu cơ tim và viêm phế quản cấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hồng T khai nhận lợi dụng lúc bà C không để ý bị cáo đã có hành vi lấy chiếc laptop hiệu Macbook và 02 chiếc đồng hồ Apple Watch có giá trị tổng cộng là 41.000.000 đồng của bà C, rồi rời khỏi nhà bà C. Do đó

cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” cho hưởng án treo, nhưng bị cáo không ăn năn, hối cải mà còn thực hiện hành vi phạm tội và lần phạm tội này tương tự như lần phạm tội trước. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó không có căn cứ để xem xét giảm án cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo xin tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Hồng T khai nhận vào khoảng 9 giờ ngày 07/12/2022 bị cáo điều khiển chiếc xe gắn máy đi từ nhà của bị cáo đến nhà số A P, Phường I, quận P của vợ chồng ông Nguyễn Hữu T1 và bà Phan Lê C để thử việc nhưng thực chất là để tiếp cận tài sản của ông T1 và bà C nhằm thực hiện hành vi lấy trộm tài sản. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc bà C không để ý bị cáo đã có hành vi lấy chiếc laptop hiệu Macbook và 02 chiếc đồng hồ hiệu Apple Watch trong nhà của C, rồi nhanh chóng rời khỏi nhà của bà C. Theo kết luận định giá tài sản ngày 22/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận P thì tài sản mà bị cáo lấy trộm có giá trị tổng cộng là 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng). Do đó, cấp sơ thẩm xét xử và kết tội bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Ngày 09/02/2021 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí

Minh xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, chưa hết thời gian thử thách của án treo thì bị cáo đã phạm vào tội này và thủ đoạn phạm tội lần này cũng như lần trước là bị cáo lên báo mạng để lấy thông tin của những người cần tìm người giúp việc nhà, rồi liên hệ xin đến thử việc để tiếp cận tài sản của chủ nhà, sau đó lén lút lấy trộm tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” và tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 41.000.000 đồng, gần bằng mức định lượng cao nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 6 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, kèm theo Hóa đơn thuốc điều trị bệnh cao huyết áp, thoái hóa khớp, B tim thiếu máu cục bộ, do Bệnh viện Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo đã nhẹ, nên dù có thêm tình tiết giảm nhẹ mới này cũng không đủ để cấp phúc thẩm giảm án cho bị cáo.

Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận toàn bộ quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

[5] Một số thiếu sót của cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm:

- Bản án số 09/2021/HSST ngày 09/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, ghi nhận thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến ngày 07/12/2020 nhưng khi tổng hợp hình phạt cấp sơ thẩm không trừ thời gian tạm giữ trên vào thời gian chấp hành hình phạt chung là không đúng với qui định tại khoản 1 Điều 38 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, gây bất lợi cho bị cáo.

- Về hình thức của bản án: Phần quyết định của bản án sơ thẩm trình bày không đúng với biểu mẫu bản án sơ thẩm (Mẫu số 27-HS) ban hành kèm theo Nghị Quyết số 5/2017/NQ-HĐTP, ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HSST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65, Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Thị Hồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số 09/2021/HSST ngày 09/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung của 02 Bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến ngày 07/12/2020 và từ ngày 03/01/2023 đến ngày 12/01/2023.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự phúc thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND quận Phú Nhuận; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (9)
- THA quận Phú Nhuận; (1)
- TAND quận Phú Nhuận; (1)
- Công an quận Phú Nhuận; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu

